

*

Số 6486 - QĐ/HNDTW

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về sửa đổi, bổ sung điều 17 Quy định số 797-QĐ/HNDTW ngày 29/7/2019 của Ban Chấp hành Trung ương Hội về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Hội Nông dân Việt Nam

- Căn cứ Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Quy định số 69-QĐ/TW ngày 6/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức Đảng, đảng viên vi phạm;
- Căn cứ Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10 (ngày 06/01/2023) Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam khóa VII,

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM **QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4, khoản 5, khoản 6 điều 17 Quy định số 797-QĐ/HNDTW ngày 29/7/2019 của Ban Chấp hành Trung ương Hội về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Hội Nông dân Việt Nam như sau:

Điều 17. Thẩm quyền thi hành kỷ luật đối với cá nhân

4. Ban thường vụ, ban chấp hành hội nông dân cấp huyện

a) Ban thường vụ hội nông dân cấp huyện:

- Quyết định khiển trách, cảnh cáo ủy viên ủy ban kiểm tra hội nông dân cấp huyện.
- Quyết định cách chức ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra hội nông dân cấp cơ sở, chi hội trưởng (trường hợp là ủy viên ban chấp hành hội nông dân cấp cơ sở).
- Quyết định khiển trách, cảnh cáo chủ tịch, phó chủ tịch, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra hội nông dân cấp cơ sở; ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra hội nông dân cấp huyện.

- Quyết định cách chức phó chủ tịch, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra hội nông dân cấp cơ sở (trường hợp là phó chủ tịch hội nông dân cấp cơ sở); ủy viên ủy ban kiểm tra hội nông dân cấp huyện.

- Đề nghị với ban chấp hành hội nông dân cấp huyện quyết định hình thức kỷ luật đối với cá nhân theo thẩm quyền.

b) Ban chấp hành hội nông dân cấp huyện:

- Quyết định cách chức chủ tịch hội nông dân cấp cơ sở (trường hợp không là ủy viên ban chấp hành hội nông dân cấp huyện), chủ nhiệm ủy ban kiểm tra hội nông dân cấp cơ sở (trường hợp là chủ tịch hội nông dân cấp cơ sở).

- Trường hợp cán bộ Hội đã bị xử lý kỷ luật của Đảng, Ban Chấp hành ủy quyền Ban Thường vụ xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định và báo cáo Ban Chấp hành.

- Đề nghị cấp trên trực tiếp quyết định hình thức kỷ luật cách chức đối với ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra hội nông dân cấp huyện.

- Đối với chủ tịch, phó chủ tịch, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra hội nông dân cấp huyện vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật, ban chấp hành xin ý kiến cấp ủy cấp quản lý cán bộ trước khi đề nghị cấp trên trực tiếp quyết định kỷ luật.

5. Ban thường vụ, ban chấp hành hội nông dân cấp tỉnh

a) Ban thường vụ hội nông dân cấp tỉnh:

- Quyết định khiển trách, cảnh cáo ủy viên ủy ban kiểm tra hội nông dân cấp tỉnh.

- Quyết định cách chức ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra hội nông dân cấp huyện, chủ tịch hội nông dân cấp cơ sở (trường hợp là ủy viên ban chấp hành hội nông dân cấp huyện).

- Quyết định khiển trách, cảnh cáo chủ tịch, phó chủ tịch, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra hội nông dân cấp huyện; ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra hội nông dân cấp tỉnh.

- Quyết định cách chức phó chủ tịch, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra hội nông dân cấp huyện (trường hợp là phó chủ tịch hội nông dân cấp huyện); ủy viên ủy ban kiểm tra hội nông dân cấp tỉnh.

- Đề nghị với ban chấp hành hội nông dân cấp tỉnh quyết định hình thức kỷ luật đối với cá nhân theo thẩm quyền.

b) Ban chấp hành hội nông dân cấp tỉnh:

- Quyết định cách chức chủ tịch hội nông dân cấp huyện (trường hợp không là ủy viên ban chấp hành hội nông dân cấp tỉnh), chủ nhiệm ủy ban kiểm tra hội nông dân cấp huyện (trường hợp là chủ tịch hội nông dân cấp huyện).

- Trường hợp cán bộ Hội đã bị xử lý kỷ luật của Đảng, Ban Chấp hành ủy quyền Ban Thường vụ xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định và báo cáo Ban Chấp hành.

- Đề nghị với cấp trên trực tiếp quyết định hình thức kỷ luật cách chức đối với ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra hội nông dân cấp tỉnh.

- Đối với chủ tịch, phó chủ tịch, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra hội nông dân cấp tỉnh vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật, ban chấp hành xin ý kiến cấp ủy cấp quản lý cán bộ trước khi đề nghị cấp trên trực tiếp quyết định kỷ luật.

6. Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Trung ương Hội

a) Ban Thường vụ Trung ương Hội:

- Quyết định khiển trách, cảnh cáo phó chủ tịch, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra hội nông dân cấp tỉnh; ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội.

- Quyết định cách chức ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra hội nông dân cấp tỉnh, chủ tịch hội nông dân cấp huyện (trường hợp là ủy viên ban chấp hành hội nông dân cấp tỉnh).

- Quyết định khiển trách, cảnh cáo chủ tịch hội nông dân cấp tỉnh; ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Hội, phó chủ nhiệm, chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội.

- Quyết định cách chức phó chủ tịch, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra hội nông dân cấp tỉnh; ủy viên ủy ban kiểm tra Trung ương Hội (trường hợp không phải là ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội).

- Đề nghị với Ban Chấp hành Trung ương Hội quyết định hình thức kỷ luật đối với cá nhân theo thẩm quyền.

b) Ban Chấp hành Trung ương Hội:

- Quyết định cách chức chủ tịch hội nông dân cấp tỉnh; ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Hội, ủy viên ủy ban kiểm tra Trung ương Hội (trường hợp là ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội), phó chủ nhiệm, chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội.

- Trường hợp cán bộ Hội đã bị xử lý kỷ luật của Đảng, Ban Chấp hành ủy quyền Ban Thường vụ xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định và báo cáo Ban Chấp hành.

- Việc xem xét, xử lý kỷ luật đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội, Ban Chấp hành Trung ương Hội báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các điều, khoản khác thuộc Quy định số 797-QĐ/HNDTW ngày 29/7/2019 của Ban Chấp hành Trung ương Hội về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Hội Nông dân Việt Nam giữ nguyên hiệu lực thi hành.

3. Ban chấp hành, Ban thường vụ, ủy ban kiểm tra và cán bộ hội nông dân các cấp có trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *llh*

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức TW Đảng,
- Ủy ban Kiểm tra TW Đảng, } để b/c
- Ban Dân vận TW Đảng,
- Văn phòng TW Đảng,
- Các đ/c UV BCH TW Hội,
- Các đ/c UV UBKT TW Hội,
- Hội Nông dân 63 tỉnh, thành phố,
- Các Ban, đơn vị TW Hội,
- Lưu VT, UBKT.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**



Lương Quốc Đoàn